TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-DS	*B, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Bé T, sinh năm 1988;

  Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Lâm Thị T1, sinh năm 1981;

  Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981;

  Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lâm Thị T1 và ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Bé T số tiền nợ hụi là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Thời gian trả nợ kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Lê Thị Bé T có nghĩa vụ nộp án phí là 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.433.00 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000077 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bà T còn nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.308.000đ (Một triệu ba trăm lẻ tám ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Bà Lâm Thị T1 và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới nộp án phí 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi Cục THADS huyện B;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long